Số: 118/QĐ-ATTP
Thời gian ký: 10/11/2026 14:03:53 +07:00

Đơn vị:Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm **Biểu số 76**

Chương:423

QUYẾT TOÁN TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Dùng cho các đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán ngân sách nhà nước)

(Kèm theo Quyết định số : 118 /QĐ-ATTP ngày 10 / 11 / 2026 của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm)

Đơn vị tính: đồng.

STT	NỘI DUNG	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**665.700.257**	**665.700.257**	0
I	**Số thu phí VSATTP**	**665.700.257**	**665.700.257**	0
	Số thu năm trước chuyển sang	389.466.428	389.466.428	0
	Số thu phí trong năm	276.233.829	276.233.829	0
II	**3.Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**155.853.000**	**155.853.000**	**0**
1	**Chi sự nghiệp**	**0**	**0**	**0**
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	**Chi quản lý hành chính**	**155.853.000**	**155.853.000**	**0**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	155.853.000	155.853.000	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	**2.Số chi phí nộp ngân sách nhà nước**	**73.011.000**	**73.011.000**	**0**
1	- Nộp phí VSATTP 30%	51.540.000	51.540.000	0
2	- Tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ 5%	8.500.000	8.500.000	0
	-Nộp phí khấu trừ, để lại trong công tác An toàn vệ sinh thực phẩm do không có trong dự toán giao	12.971.000	12.971.000	0
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**			
I	**Nguồn ngân sách trong nước**			
1	**Chi quản lý hành chính**	**7.094.648.160**	**7.094.648.160**	**0**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.746.386.724	3.746.386.724	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.348.261.436	3.348.261.436	0
II	**Nguồn vốn viện trợ**			
1	**Chi quản lý hành chính**			
1.1	Dự án A			
II	**Nguồn vay nợ nước ngoài**			
1	**Chi quản lý hành chính**			

Ế TOÁN